

Bản án số: 89/2025/HS-ST

Ngày: 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp H Tường

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Sỹ- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2025/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngọc Văn T, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Lương, xã Vân Nham, Hện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Lương, xã Vân Nham, tỉnh Lạng Sơn); Nơi tạm trú: Tổ dân phố Đông Tiến, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể, chính quyền: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Ngọc Ký Lèng (đã chết); Con bà: Vương Thị Ơt; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con T 6; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Tại Bản án số 80/2017/HSST ngày 18/10/2017 của Toà án nhân dân Hện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt T 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2023; Tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Núi Hiếu, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Hoàng Công H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Núi Hiếu, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 29/5/2025, tại khu vực vỉa hè đường gom cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn, đoạn thuộc địa phận tổ dân phố Núi Hiếu, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh), Cơ quan Cảnh sát- Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) phát hiện, bắt quả tang Ngọc Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Lương, xã Vân Nham, Hện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Lương, xã Vân Nham, tỉnh Lạng Sơn) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, mục đích để tự sử dụng. Vật chứng thu giữ của T gồm: thu tại túi quần bỏ phía trước bên trái đang mặc của T 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn, có nắp nhựa màu vàng, bên trong đựng 18 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, toàn bộ được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với Ngọc Văn T bằng que test, kết quả dương tính với chất ma túy Heroine.

Ngày 29/5/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng ở trọ của T tại khu nhà trọ “Kết Điện”, ở tổ dân phố Đông Tiến, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh), kết quả thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Ngọc Văn T.

Cơ quan điều tra trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) giám định xác định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT” nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) kết luận: “Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định có: Chất cục bột màu trắng đựng trong 18 (mười tám) gói giấy bạc, được đựng trong 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu trắng, có nắp đậy màu vàng là ma túy, có khối lượng 1,260 gam, loại Heroine (Heroin)”.

Quá trình điều tra Ngọc Văn T khai nhận: T là người sử dụng trái phép chất ma túy, hiện đang thuê trọ ở cùng chị Phạm Thị Lan, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Đông Tiến, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) tại tổ dân phố Đông Tiến, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh). Khoảng 09 giờ ngày 29/5/2025, T một mình đi bộ đến khu vực hàng cây cau vua, ở cạnh đường gom cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn, đoạn thuộc địa phận Khu công nghiệp Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) tìm mua ma túy Heroine, mục đích chỉ để tự sử dụng. Tại đây, T tìm mua được của một người đàn

ông không biết họ, tên đệm, địa chỉ, tự giới thiệu tên là “Tư” 2.000.000 đồng tiền ma túy Heroine. T đưa tiền cho người bán ma túy thì người này cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp đậy màu vàng, bên trong đựng 20 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều đựng chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine. T cất giấu lọ nhựa đựng ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ theo đường gom cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn tìm nơi sử dụng trái phép chất ma túy. Đi đến khu vực vỉa hè đường gom cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn, đoạn thuộc địa phận tổ dân phố Núi Hiếu, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh), thấy xung quanh không có người, T dừng lại bỏ ma túy mua được trước đó ra tự sử dụng. T lấy trong lọ nhựa ra 02 gói ma túy Heroine rồi tự sử dụng hết. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi T vừa sử dụng xong ma túy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại T đang cất giấu trên người, mục đích để tự sử dụng dần.

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh truy tố bị cáo Ngọc Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngọc Văn T từ 03 năm tù đến 03 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2025.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận Tc được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng ông Nguyễn Văn L, anh Hoàng Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Ngọc Văn T đang có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hồi 12 giờ 15 phút ngày 29/5/2025, tại khu vực vỉa hè đường gom cao tốc Hà Nội-Lạng Sơn, đoạn thuộc địa phận tổ dân phố Núi Hiều, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh); Ngọc Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép trên người tổng cộng 1,260 gam ma túy Heroine, mục đích chỉ để tự sử dụng dần, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) phát hiện, bắt quả tang cùng số ma túy trên.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2017 đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T đã từng bị xét xử về tội phạm ma túy không lấy đó làm bài học lại thực hiện hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý Tc tuân theo pháp luật.

Như vậy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu “QT” bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, mẫu vật hoàn lại sau giám định, kết luận là chất ma túy, vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu bạc; 01 căn cước công dân mang tên Ngọc Văn T là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo thi hành án.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với người bán ma túy, bị cáo T khai chỉ biết người này giới thiệu tên “Tu” còn họ tên đệm và địa chỉ ở đâu không biết, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa điểm T khai mua ma túy nhưng không xác định được là ai, nên không có căn cứ xác minh và đề cập xử lý.

- Đối với chị Phạm Thị Lan ở trọ cùng T nhưng không biết, không giúp sức cho T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngọc Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2025.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ngọc Văn T.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong dán kín ký hiệu “QT” bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo T: 01(một) điện thoại nhãn hiệu Oppo màu bạc; 01 (một) căn cước công dân mang tên Ngọc Văn T. Nhưng tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngọc Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

